- (1)黒または青のボールペンではっきりと記入してください。
- (2)記入を誤った場合は、二重線を引き余白に記入してください。余白がない場合は新しい申込書をご利用ください。
- (3)記入した内容で審査をします。誤りがないようご記入ください。
- (4)**英語・中国語・韓国語・ベトナム語**での記入も可です。

#### はじめに

「お申込みの注意」を確認 し、ご記入ください。

入居者がいる場合は、「**入** 居者追加用書式」に記入し てください。

必要書類は、緊急連絡先 の下に記載があります。

国内緊急連絡先

まいません。

ください。

保証種類

来日前・来日直後で日本 在住の知人の方などがい ない場合は、空欄でもか

ただし、契約後1ヶ月以 内に国内緊急連絡先とな る方を管理会社へご通知

当社には「契約情報変更通 知書」でご申請ください。

希望するプランにチェック を入れてください。

初回保証委託料

ください。

月額賃料 TOTAL× 初回保 証委託料の金額をご記入

管理会社·仲介会社

必ずご記入ください。 管理会社様には審査結果

をお送りいたします。

# GTN Đơn đăng ký gói bảo lãnh TRUST NET21 [Dành cho doanh nghiệp]

Chúng tới sẽ tiến hành kiểm tra hồ sơ và thắm định qua điện thoại. Nếu không đủ các giấy tờ cần thiết, quá trình thẩm định sẽ không thể tiến hành. Rất mong nhận được sự hợp tác từ Quý khách.

Các giấy tờ cần thiết sẽ thay đổi tùy thuộc vào visa của người đại diện.
 Người đăng ký, người ở cùng, người liên hệ khẩn cấp và nơi làm việc sẽ nhận được liên hệ trong khoảng thời gian từ 10:00 - 18:00 (giờ Nhật Bản) qua số điện thoại sau: 03-5956-6303. (Vui lòng điển đấy đủ thông tin vào tờ đơn này)
 Tùy thuộc vào nội dung thiêm định.
 GTN cơ thế yếu cầu một khoản đặt cọc để đơn của Quý khách được chấp nhận.

**FAX**: 03-6685-5734

Tồi (người đăng ký) đăng ký dịch vụ này sau khi kiểm tra và đồng ý với tài liệu đính kèm về Chính sách Bảo mật thông tin cá nhân,

curig		a da mia	ii duọc sự dong	y cua riguo	i ilen ne knan	cap priia gi	a anni va	uo	ng naoc.	(CO I	the dien bang ti	eng Am, u	eng mung,	ueng na	n, tieng việt)		
	F	urigana	カプシキガイシャジ	ティーエヌ			00	П	1004	П	F 6 7 0	O.	0.0	$\Box$	4004	П	0076
Ω	Tê:	n doanh ighiệp	株式会社	GTN		Số điện thoại đại di			1234		5678	Số FAX	03		1234		9876
Thông	£	Dịa chỉ	東京	thủ đô [ phủ	I tinb 新宿	☑ quận ☐ ☐ huyện		<b>谷</b>									
∄	N kin	ội dung h doanh	飲食店		Số lượng nhân viên	10 <sub>người</sub>	Tổng số vốn		1000	yên	Doanh thu hàng năm	000	Thàn yên lập	h Năm	2 0 2 3 1	im	7 Tháng 1 Nak
đăng		Furigana	ジョン グローバル					П		П		a 6 aug				$\Box$	
<i>₹</i>	_	Họ và tên	John Glo	bal		Số điện thoại	090	-	1234	-	5678	thoại cố	<sub>định</sub> 03	-	2222	-	3333
của doanh	Người đại điệr	Email	john_glo	bal@ab	c.co.jp							Tư cách lưu trú	特定技	<b>支能</b>	Quốc tịch	ア>	ベリカ
nh nghiệp		Địa chỉ hiện tại	東京	thủ đô [	I tinh 港	dvận ☑ ☑ huyện	thành phố	港	南 1-2	-3							
iệp		Ngày sinh	Năm 1 9 8	6 Năm	4 Tháng	Ngày Giới tính	Nam 🔽	Nữ	mong		Nhật ⊠ Tiếng Hàn ⊡ Kháo		ng Trung	Trong t	trường hợp có i g điền vào tờ th	ngườ ứ hai	i cư trú, của mẫu đơn.

	Người liên hệ khẩ	t số phía gia đinh *Bố mẹ hoặc anh, chị, em. Nếu người đăng ký có visa du học, vui lòng điền thông tin của bố	hoặc mẹ.		
	Furigana Họ và tên	Sala Global sd dien 212 – 000 – 0000	Giới tính Nam Nữ Nữ Quan hệ		
Thông	Địa chỉ hiện tại	203, Pennsylvania, Avenue NW Washington, DC	Quốc アメリカ		
_ ==	Ngày sinh	Năm 1961 Năm 7 Năm 1 Nam sala_global@abc.co.jp	☑ Tiếng Nhật 1☑ Tiếng Anh ☑ Tiếng Trung ☑ Tiếng Hàn ☑ Khác ( )		
liên hệ	Người liên hệ	chấn cáp tại Nhật "Là người hiện đạng cư trú ở Nhật Băn. Không xét quốc tịch và năng lực tiếng Nhật. Không chấp nhận thống tin của doanh nghiệp pháp nhân. Nhân viên hiện đạng làm việc tại doan (Ngoại trừ người đại diện công ty và các quan chức, nhưng chấp nhận quan chức kiểm nhiệm)	nh nghiệp pháp nhân đãng ký có thể điền vào mẫu đơn này.		
khẩn	Furigana Họ và tên	金 華 090 _ 3344 _ 5566	Giới tính Mam Nữ Mối quan hệ 知人		
cấp	Địa chỉ hiện tại	東京 💆 trù dó 🗖 tính 江東 💆 quên 🗖 thành phó新木場 1-1-1	Quốc tịch 中国		
	Ngày sinh	西暦 1 9 8 6 年 1 0 月 1 2 日 Email jinhua_1122@efg.co.jp	Tiếng Nhật Tiếng Anh 12 Tiếng Trung Tiếng Hàn Khác ()		

Cacquisy to cân thiệt	Bản sao số đáng kỳ kinh doanh (trong vòng 3 tháng gần nhất) Thuê nhà để ở     Báo cáo tài chính (năm tài chính gần nhất)     Giấy chứng minh nhân thân của người đại diện			Trong trường hợp có người cư trú (Từng người một đều phải nộp)		Bản sao hai mặt thẻ ngoại kiều ho sao hộ chiều Giấy chứng nhận hiện đang là nh xủa doanh nghiệp	ân viên ■ Trường hợp c vui lòng cung	■ Trường hợp người đẳng kỹ chưa nhập cảnh vào Nhật, vui lồng nộp bản sao hộ Chiếu (trang có ảnh mật) hoặc bản sao giấy chứng nhận tư cách lúu rử thay cho thẻ ngoại kiểu. ■ Trường hợp có nhiều người ở cũng, xui lòng cung đạn thể lữu trừ của tất cả người ở. ※Tuy thuộc vào nội dung thẩm định, GTN có thể yêu cấu thêm các giấy tờ khá					
合	申辽	<u>7</u>	<b>20</b> 2 0 <b>年</b>	1 2 <b>月</b> 1 0 E	<b>入居</b> 1 2	月22日物件名	G		皆	— <sub>=</sub>	物件 居住		
	住	所	<del>-</del> 104_0	0 5 4		<b>18</b> ☑ 道 中月 18 ☑ 및	Ę	██ਂ≅□ █₩	券どき 1-2				
物件概要	0家	賃		95000	回管理費·共	<b>益費</b> 50	000	日 ( )	15000	<ul><li>配車場料金</li><li>円</li></ul>			
, E	<u>.</u>	放金	保証金		解約予告	ヶ月				②+③+@+( 月額賃料TC		000	
		✓ プラン名 初		初回保証委託料	最低保証料	年間保証料		プラン名	初回保証委託料	最低保証料	月間保証料	決済手数料	
		$\square$	駐車場	100%	5,000円	10,000円*	√.	[RP]PLUS30	30%	15,000円	1,670円	330円	
保	事故	./	TNシェアハウス					E	0070	10,00013	1,07013	00013	
	OΧ	-	INDITION	20%	10,000円	10,000円 集	V	[RP]PLUS50	50%	20,000円	1,000円	330円	
<b>証</b>	報	Ø	TN50	50%	20,000円	10,000円 集金代	-						
保証種類	0 報告型	     	TN50 TN70	50% 70%	20,000円	10,000円 代 行型	✓	[RP]PLUS50	50%	20,000円	1,000円	330円	
証種類	報告		TN50 TN70 TN100	50%	20,000円 28,000円 40,000円	10,000円 代 10,000円 型	Ų.	[RP]PLUS50 [RP]PLUS70	50% 70%	20,000円 28,000円	1,000円	330円 330円 正委託料	

■ C43/B03/KEE/C	*2万円未満は具勢使用料の0.5ヶ月分
入居サポートについて	
返金は一切行えません。入居までの期間において ミ出しルールの案内・光熱費等の契約サポートな 困りの際は、以下の連絡先にご連絡を頂ければと	の方には、日本での書らしやすい環境を整えるためのサポートをいたします。※なお、初回を取られて、「農産経的サポート、入屋時の自身指表サポート、通子、間かり周上度生命向け日本生宅総合ガイド(ど)、その個入屋までにお国りになられた場合のサポート(但し、サポートできない事項もございます。) 思います。 にいます。
管理会社名	□ 審査時不備內容確認完 仲介会社名(□ 元付 □ 客付)

管理会社	住所 TEL FAX	ご担当者	仲介会社	住所 TEL FAX

管理会社様・仲介会社様でご記入ください。

代理店登録を頂いている管理会社様は、GTN業務支援システム「HONEST」から審査の進捗・不備の確認ができます。



1115000円

審查時不備内容確認先

ご担当者

初回保証委託料

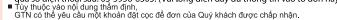
【審査の進捗・不備の確認について】

A.

Chúng tôi sẽ tiến hành kiểm tra hồ sơ và thẩm định qua điện thoại. Nếu không đủ các giấy tờ cần thiết, quả trình thẩm định sẽ không thể tiến hành. Rất mong nhận được sự hợp tác từ Quý khách.

Các giấy tờ cần thiết sẽ thay đổi tùy thuộc vào visa của người đại diện.
 Người đăng ký, người ở cùng, người liên hệ khẩn cấp và nơi làm việc sẽ nhận được liên hệ trong khoảng thời gian từ 10:00 - 18:00 (giờ Nhật Bản) qua số điện thoại sau: 03-5956-6303. (Vui lòng điển đẩy đủ thông tin vào tờ đơn này)
 Tùy thuộc vào nội dung thẩm định,
 GTN có thể yêu cầu một khoản đặt cọc để đơn của Quý khách được chấp nhận.

₲ FAX: 03-6685-5734





				g ky dịch vụ na : sự đồng ý của													9 <i>3</i> ,77		
		Furigana		. 37	3	. '				,				3 3.		3			
		ên doanh nghiệp					Số điện thoại đại diệ	n	-				Số FAX				-		
Thông tin đăng ký của doanh nghiệp	1	Địa chỉ			thủ đô 🔀 tỉnh phủ	v v	quận /	thành ph	nố										
g tin o	N kir	Vội dung nh doanh			Số lư nhân	rợng viên	người	Tổng số vốn			yên	Doanh thu hàng năm		Thành yên lập	Năm	Näm	Tháng Ngày		
đăng		Furigana					Số điện						Số điện						
ký của	Ng	Họ và tên					thoại						thoại cố d	định	Щ				
doar	lười c	Email											Tư cách lưu trú			Quốc tịch			
าh ngh	Người đại điệr	Địa chỉ hiện tại			thủ đô 📈 tỉnh phủ	V V	quận 📈 huyện	thành ph	ố										
iệp		Ngày sinh	Năm	N	ăm ті	náng N	gày Giới tính	Nam	Nữ	Ngôn ngữ mong muốn	Tiếng N	Nhật Tiếng Hàn Khác	Anh Tiếr			rờng hợp có ng Tiền vào tờ thứ l	ười cư trú, nai của mẫu đơn.		
	Nau	ười liên hệ kh	iẩn cấp phía	a gia đình *Bố me	hoặc anh lo	chị, em. Nếu	nauròri đặ	ána ký	có visa	du bo	ne vui	làng điển	thôna	tin của h	ố hoặc	r me			
		Furigana		Bo mç	noạo ann, c	orii, ciri. recu		arig ky	00 1130	du nọ	o, vai	long dici	ruiong	un odd b	o noạc				
😭 Thông tin liên hệ khẩn cấp	ı	Họvàtên					Số điện thoại			-			_		Giới tính	Giới tính Nam Nữ Mối quan hệ			
		Địa chỉ													Quốc				
		hiện tại														tịch D. ( D.			
	N	lgày sinh	Năm	Năm	Tháng	<sub>Ngày</sub> Email								Ngôn ngũ mong muốn		Tiếng Nhật Tiếng Anh Tiếng T Tiếng Hàn Khác (			
iên h	Ngı	ười liên hệ	khẩn cấ			Bản. Không xét quốc tịc rà các quan chức, nhưng				ông tin của	doanh nghi	iệp pháp nhân. Nha	àn viên hiện đa	ng làm việc tại do	anh nghiệp	pháp nhân đăng ký có t	hể điền vào mẫu đơn này.		
ê Kh		Furigana					Số điện			_			_		Giới tính	h Nam Nû	ý Mối		
ẫn cá		Họvà tên	thoại l													quan hệ			
ğ	Địa chỉ hiện tại		☐ thủ đồ ☐ tỉnh ☐ quận ☐ thành phố ☐ phủ ☐ huyện ☐ huyện									Quốc tịch							
	N	lgày sinh	西暦 年 月 日 Email										☐ Tiếng Nhật ☐ Tiếng Anh ☐ Tiếng Trung ☐ Tiếng Hàn ☐ Khác ( )						
					1 1									muon	[∵] Tie	êng Hàn	( )		
- G			① Bản s (tron	ao sổ đăng ký kinh doar g vòng 3 tháng gần nhấ	nh t)	_		Bản sao	hại mặt thẻ n hiểu	goại kiều h	noặc bản	■ Trường hợ vui lòng n	p người đầ ộp bản sac	ing ký chưa i hộ chiếu (tr	nhập cản ang có ả	nh vào Nhật, inh mặt)			
gäytở cần	Thu	uê nhà để ở		cáo tài chính (năm tài ch	-	Trong trường hợp có (Từng người một đều	-h2:-2-\		ng nhận hiện nh nghiệp			noac ban :	sao giay ch	ứng nhận tư người ở cùr ẻ lưu trú của	r cach Iul	u tru tnay cno tne	ngoại kiểu.		
thiết			(3) Giấy	chứng minh nhân thân c	ủa người đại diện			cua doan	ın ngniệp				/ào nội du	ng thẩm địn	h, GTN co	ó thể yêu cầu thê	m các giấy tờ khác.		
	申	込日 20	年	月日	入居 希望日	月日	物件名							,		物件 居住用途 軍務	= 1		
物件概要	住	上所 〒	_					区□市						1					
件概	<b>0</b> 3	水賃			」				□ 郡 ● その他費用				駐車場料金	<u> </u>					
要	∵!	敷金 🔽 保	三		円 解約予告			円		)			円	<b>3+0+0</b> + 月額賃料T(	<b>@</b>	<u> </u>			
$\succ$				初回保証委託料	最低保証料	ケ月		/	×	7	±n∈1	/中部条针料				→ 日日 /口 ミエ ×以	円 ************************************		
Н			プラン名 <u></u> 駐車場	100%	5,000円	年間保証料 10,000円	*		プランを P]PLU			保証委託料 30%		低証料 000円	_	<sup>]間保証料</sup> 1,670円	決済手数料 330円		
保証種類	事故	TN:	シェアハウ	ス 20%	10,000円	10,000円	集 [		P]PLUS			50%		000円	1	1,000円	330円		
証種	事故報告型		TN50	50%	20,000円	10,000円	¦≟ ા	] [R	P]PLU	370		70%	28,	000円		1,000円	330円		
類	型		TN70 TN100	70% 100%	28,000円 40,000円	10,000円		] [Ri	P]PLUS	100	1	100%	40,	000円		1,000円	330円		
			の保証に	 // をお入れください。	※年間保証料は別途、収納 *2万円未満は月額	手数料500円(税込)がかかり 使用料のO.5ヶ月分	ます。	AL	Lプラン	特約	火災	《保険付/駆	け付けも	ナービス	+	1,000円			
			パートにつ	_		***							r dol						
の返	金は-	一切行えませ	せん。入居ま	だきました申込者の方 での期間において、賃 の契約サポートなど)	貸契約サポート	、入居時の信用補	完サポート、	通訳·翻訓	R·外国人剧	3住者向	け日本化	主宅総合ガイ	ド(	]回保証委	<b>►≣</b> ≨¥\	; ;			
お困り	)の際		連絡先にご	連絡を頂ければと思い	います。	ーム:https://w									<b>∠</b> □ <b>し</b> /7→				
1	_	管理会社名				審査時不					名([]	元付 📝	客付)		審査時不備内容確認先				
管理会社	f:	主所								主所									
埋		TEL ご担当者							仲 介 住所 会 TEL						ご担当者				

# Công ty trách nhiệm hữu hạn Global Trust Networks Điều khoản về Thu thập, Sử dụng và Cung cấp Thông tin Cá nhân

Người đăng ký hợp đồng ủy thác bảo lãnh (bao gồm người ký hợp đồng và người đại diện pháp nhân, sau đây gọi là "Người đăng ký") và người dự kiến sẽ là người liên lạc khẩn cấp (bao gồm cả địa chỉ liên lạc khẩn cấp, sau đây gọi chung là "Người liên lạc khẩn cấp") đồng ý rằng Công ty trách nhiệm hữu hạn Global Trust Networks (sau đây gọi là GTN) sẽ xử lý thông tin cá nhân theo các điều khoản dưới đây.

## Điều 1: Thông tin cá nhân

- 1. Thông tin cá nhân là thông tin được ghi trong các mục (1) đến (3) dưới đây.
- (1) Các thông tin về người đăng ký được ghi trong đơn đăng ký hợp đồng ủy thác bảo lãnh của GTN (sau đây gọi là "Đơn đăng ký") như họ tên, tuổi tác, giới tính, ngày tháng năm sinh, địa chỉ, số điện thoại, quê quán, tên gọi và số điện thoại của nơi làm việc, số năm làm việc, thu nhập hàng tháng, thông tin về thành phần gia đình và các thông tin khác (bao gồm cả những thay đổi sau khi ký kết hợp đồng).
- (2) Thông tin hợp đồng, bao gồm đơn đăng ký liên quan đến hợp đồng này, ngày ký kết hợp đồng bảo lãnh, chi tiết về căn hộ cho thuê trong đơn đăng ký thuê nhà, v.v.
- (3) Thông tin giao dịch liên quan đến hợp đồng này sau khi hợp đồng này được ký kết, chẳng hạn như thông tin thanh toán tiền thuê nhà, v.v (bao gồm cả những thay đổi sau khi ký kết hợp đồng).Xin lưu ý rằng người đăng ký có quyền tự nguyện trong việc cung cấp thông tin cá nhân cho GTN, tuy nhiên nếu các thông tin cần thiết đã không được cung cấp đầy đủ cho GTN, thì GTN có thể không thực thi được các thủ tục liên quan đến hợp đồng này.

# Điều 2: Mục đích sử dụng

- 1. GTN thu thập và sử dụng thông tin cá nhân liên quan đến người đăng ký hợp đồng này trong phạm vi các mục đích sử dụng dưới đây.
- (1) Để thẩm đinh tín dung liên quan đến "Đăng ký ủy thác bảo lãnh"
- (2) Để thực thi hợp đồng ủy thác bảo lãnh và các dịch vụ hậu đăng ký.
- (3) Để yêu cầu hoàn trả nợ hoặc hoàn trả nợ trước hạn liên quan đến việc thực thi hợp đồng bảo lãnh.
- (4) Để giới thiệu và cung cấp các dịch vụ của GTN được cho là phù hợp với khách hàng.
- (5) Để thực thi các nghiệp vụ khác liên quan đến các mục đích nêu trên. Ngoài ra, những thông tin cá nhân này được coi là thông tin cá nhân có thể tiết lộ, và người đăng ký có thể yêu cầu GTN thông báo về mục đích sử dụng, tiết lộ, sửa chữa, bổ sung, xóa bỏ, ngừng sử dụng, hoặc ngừng cung cấp cho bên thứ ba.

#### Điều 3: Thông tin nhạy cảm

Người đăng ký và người liên lạc khẩn cấp đồng ý cung cấp các giấy tờ chứng minh nhân thân như giấy phép lái xe, hộ chiếu có thông tin về nguyên quán và các thông tin khác liên quan, với mục đích để GTN xác nhận rằng không có sự sai lệch về danh tính của người đăng ký và người liên lạc khẩn cấp.

## Điều 4: Đồng ý về việc cung cấp thông tin cá nhân cho bên thứ ba

- GTN sẽ không cung cấp cho bên thứ ba những thông tin cá nhân đã thu thập được mà không có sự đồng ý trước của chính cá nhân đó, trừ các trường hợp sau đây.
- (1) Trường hợp theo quy định của pháp luật
- (2) Trong trường hợp đang cần thiết để bảo vệ tính mạng, cơ thể hoặc tài sản của con người, mà lại gặp khó khăn trong việc xin sự đồng ý của cá nhân.
- (3) Trong trường hợp cần thiết phải hợp tác với cơ quan nhà nước, chính quyền địa phương hoặc bên được ủy quyền thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, và việc lấy sự đồng ý của cá nhân có liên quan có thể gây cản trở đến việc thực hiện các nhiệm vụ đó.
- 2. Người đăng ký và người liên lạc khẩn cấp đồng ý rằng GTN có thể trao đổi và sử dụng thông tin cá nhân với bên thứ ba theo các quy định dưới đây.

Muc đích sử dụng:

- (1) Gia hạn và quản lý hợp đồng cho thuê nhà
- (2) Thực thi và quản lý hợp đồng này
- (3) Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến chuyển đổi thành chứng khoán trong trường hợp căn hộ cho thuê thuộc phạm vi của hợp đồng này được chuyển đổi thành chứng khoán hoặc xử lý theo hình thức tương tư.
- (4) Thực thi các công việc liên quan đến các mục đích nêu trên.

Nơi cung cấp:

Chủ sở hữu bất động sản cho thuê (như ngân hàng tín thác), người thuê mới (công ty mục đích đặc biệt), công ty quản lý (quản lý tài sản), công ty quản lý vận hành tài sản (quản lý danh mục đầu tư), công ty dich vu thu hô, và các đối tác liên kết của GTN.

Thông tin được cung cấp:

Thông tin cá nhân quy định tại Điều 1

#### Điều 5: Ủy thác

GTN có thể ủy thác toàn bộ hoặc một phần việc xử lý thông tin cá nhân trong phạm vi cần thiết để đạt được mục đích sử dụng quy định tại Điều 2. Trong trường hợp đó, GTN sẽ thực thi sự giám sát cần thiết và thích hợp đối với các bên được ủy thác để đảm bảo rằng thông tin cá nhân được quản lý một cách an toàn.

#### Điều 6: Biện pháp bảo vệ thông tin cá nhân

- GTN sẽ tổ chức đào tạo định kỳ cho nhân viên về vấn đề bảo vệ thông tin cá nhân và quản lý chặt chẽ việc xử lý thông tin cá nhân.
- 2. GTN cũng sẽ thực thi các biện pháp an ninh cần thiết, chẳng hạn như hạn chế và quản lý quyền truy cập vào hệ thống cơ sở dữ liệu mà công ty sở hữu.
- 3. Dựa trên sự đồng ý của người đăng ký và người liên lạc khẩn cấp, khi cung cấp thông tin cá nhân cho bên thứ ba, GTN sẽ thực hiện các biện pháp giám sát cần thiết và phù hợp để đảm bảo thông tin cá nhân không bị rò rỉ hoặc lam dung.

# Điều 7: Tiết lộ, sửa đổi, xóa bỏ thông tin cá nhân và các vấn đề liên quan

- 1. Người đăng ký và người liên lạc khẩn cấp có quyền yêu cầu thông báo về mục đích sử dụng, tiết lộ, sửa chữa, bổ sung, xóa, ngừng sử dụng, hoặc ngừng cung cấp cho bên thứ ba những thông tin cá nhân đã được thu thập bởi GTN. Mọi thắc mắc xin vui lòng liên hệ "Bộ phận thông tin cá nhân khách hàng" theo thông tin dưới đây.
- 2. Trong trường hợp nhận được yêu cầu tiết lộ theo quy định của pháp luật, GTN sẽ nhanh chóng thông báo về các thông tin sau của cá nhân có liên quan: thông báo về mục đích sử dụng, tiết lộ, sửa chữa, bổ sung, xóa, ngừng sử dụng, ngừng cung cấp cho bên thứ ba, hoặc tiết lộ lịch sử cung cấp cho bên thứ ba. Tuy nhiên, trong trường hợp việc cung cấp thông tin gặp khó khăn và đã thực hiện các biện pháp thay thế cần thiết để bảo vệ quyền lợi của cá nhân, theo quy định của pháp luật, có thể không đáp ứng một phần hoặc toàn bộ yêu cầu được nhận.

# Điều 8: Biện pháp trong trường hợp không đồng ý với các điều khoản nêu trên

Nếu người đăng ký và người liên lạc khẩn cấp không muốn ghi các thông tin cần thiết trong hợp đồng (những nội dung cần phải được ghi trong đơn đăng ký và mặt trước của hợp đồng), hoặc không thể chấp nhận toàn bộ hoặc một phần của các điều khoản nêu trên này, GTN có quyền từ chối việc ký kết hợp đồng này. Tuy nhiên, nếu người đăng ký không đồng ý với Khoản (4) Điều 2 thì GTN sẽ không lấy đó làm lý do để từ chối nếu việc ký kết hợp đồng này

#### Điều 9: Thông báo kết quả thẩm định - Thời hạn hiệu lực

Người đăng ký và người liên lạc khẩn cấp đồng ý cho GTN thông báo kết quả thẩm định tại thời điểm thẩm định cho công ty quản lý hoặc công ty môi giới, dựa trên đơn đăng ký được gửi từ người đăng ký và người liên lạc khẩn cấp. Ngoài ra, kết quả thẩm định là kết quả tại thời điểm thẩm định, và trong trường hợp có thay đổi đáng kể về thông tin hoặc có sự thay đổi trong nội dung đăng ký của người đăng ký và người liên lạc khẩn cấp tại thời điểm ký kết hợp đồng, người đăng ký và người liên lạc khẩn cấp sẽ không khiếu nại ngay cả khi không thể ký kết hợp đồng.

# Điều 10: Thay đổi quy định

GTN sẽ thông báo bằng cách thức thích hợp đến cho người đăng ký và người liên lạc khẩn cấp nếu có sự thay đổi trong điều khoản này có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến người đăng ký và người liên lạc khẩn cấp.

# Điều 11: Bộ phận liên hệ

Mọi thắc mắc xin vui lòng liên hệ "Bộ phận thông tin cá nhân khách hàng" theo thông tin dưới đây.

(Bộ phận thông tin cá nhân khách hàng)

Người quản lý vấn đề bảo vệ thông tin cá nhân: Trưởng phòng quản lý

Số điện thoại: 03-6804-6801



Công ty trách nhiệm hữu hạn Global Trust Networks

Tầng 2, toà nhà Oak Ikebukuro, 1-21-11 Higashi-Ikebukuro, Toshima-ku, Tokyo

Số điện thoại: 03-6804-6801, FAX: 03-6804-6802

1400-VI-001